

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2546**/TTCP-KHTCTH

V/v hướng dẫn xây dựng Kế
hoạch thanh tra năm 2015

Hà Nội, ngày **21** tháng 10 năm 2014

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Chánh thanh tra các Bộ, ngành Trung ương; Chánh thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 7972/VPCP-KNTN ngày 10/10/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2015, Thanh tra Chính phủ gửi Định hướng chương trình thanh tra và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch công tác thanh tra năm 2015 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra, gắn với việc tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra vừa bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, vừa bám sát, đáp ứng được các yêu cầu của việc phát triển kinh tế, xã hội ở các cấp, các ngành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra. Hoạt động thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, đồng thời chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là đối với các vụ việc vi phạm pháp luật đã chuyển sang cơ quan điều tra để khởi tố vụ án hình sự.

2. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp; tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành.

3. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng chống tham nhũng, lãng phí, gắn với triển khai thanh tra việc thực hiện trách nhiệm nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và cơ chế phối hợp trong công tác

phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ

a) Thanh tra hành chính:

- Thanh tra trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị chịu sự quản lý trực tiếp trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn, tài sản, hoạt động sự nghiệp có thu, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu chính phủ, dự án BOT, BT; việc chấp hành các quy định của pháp luật trên thị trường chứng khoán, bảo hiểm; chấp hành các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách; tình hình vay, đầu tư, khả năng trả nợ; việc quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu; việc thu, chi kinh phí đào tạo dạy nghề; chấp hành các quy định của pháp luật về giá gắn liền với công khai, minh bạch trong điều hành giá đối với các mặt hàng thiết yếu và bình ổn giá.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra; trách nhiệm thực thi công vụ.

- Thanh tra lại các cuộc thanh tra do các đơn vị trực thuộc bộ, ngành Trung ương tiến hành thanh tra và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra các vụ việc do Bộ trưởng giao.

b) Thanh tra chuyên ngành:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do bộ, ngành, trong đó tập trung vào những vấn đề mà dư luận quan tâm¹.

1.2. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã trong công tác quản lý nhà nước tập trung vào: công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất, tổ chức tái định cư; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; tài chính

¹ Như: Khám chữa bệnh, sử dụng vắc xin, quản lý chất thải y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược; bảo vệ thực vật, quản lý, sử dụng vật tư nông nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá; an toàn giao thông, đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe, quản lý, sử dụng vốn bảo trì đường bộ, đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt, an toàn toàn hàng không; chính sách ưu đãi người có công, hoạt động dạy nghề, chính sách lao động, các chính sách xóa đói giảm nghèo, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; việc tuyên dụng, sử dụng cán bộ, công chức; việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tác giả, hoạt động mỹ thuật, quản lý và tổ chức lễ hội, quản lý di tích; sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường, an toàn bức xạ; việc quản lý sử dụng đất bãi bồi ven sông, bảo vệ môi trường, khoáng sản, khai thác sử dụng tài nguyên nước; hoạt động thương mại, điện tử, viễn thông, internet, cung cấp dịch vụ mạng xã hội; quản lý vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy, việc chấp hành pháp luật về phòng chống ma túy; hoạt động cấp tín dụng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, hoạt động đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần, kinh doanh chứng khoán; chống gian lận thương mại, xử lý nợ đọng thuế, hoàn thuế; chống buôn lậu, chống chuyển giá ...

ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản; việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra việc quản lý và sử dụng vốn, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh, thành phố. Thanh tra các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA, BT, BOT, nguồn vốn ngân sách lớn.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được các sở, ngành và ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã tiến hành và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

- Thanh tra chuyên đề theo từng lĩnh vực (khi xét thấy cần thiết).

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã và đối tượng được thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt tỉ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 80%.

- Kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, coi đây là việc làm thường xuyên của các cấp, các ngành. Mục tiêu là giảm khiếu nại, bức xúc, kéo dài, đoàn đông người.

- Triển khai việc thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân ở các cấp, các ngành; kiện toàn Ban Tiếp dân các cấp theo quy định của Luật Tiếp dân; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân (tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn).

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Trước hết cần quan tâm rà soát hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng, nhất là việc hoàn thiện các quy định trong việc công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ của các cấp, các ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để đảm bảo chính xác thông tin khách quan, đúng sự thật để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao: đầu tư xây dựng, đất đai, tín dụng, ngân hàng, thu ngân sách (thuế, hải quan), mua sắm công... và công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tổ chức tốt hoạt động đối thoại về phòng, chống tham nhũng; tham gia tích cực vào các hoạt động thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng ở các cấp, các ngành.

4. Công tác khác

- Tổng kết Luật Phòng, chống tham nhũng, sơ kết Luật Thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; kỷ niệm 70 năm thành lập ngành thanh tra; tăng cường việc triển khai, thực hiện các quy định của Luật tiếp công dân; hướng dẫn quy trình nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, nhất là xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan Thanh tra và cơ quan Công an.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 03/TTLT-TTCP-BNV ngày 18/9/2014 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, từ đó củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan thanh tra, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng bậc, thực hiện chính sách đối với cán bộ toàn ngành, nâng cao chất lượng hoạt động giữ gìn pháp luật, kỷ luật của các cơ quan thanh tra, đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó chú trọng việc: xây dựng tổ chức bộ máy để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khóa XI về “Những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hoá thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2015 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2015. Trong quá trình xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra cần tăng cường việc phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan kiểm toán, kiểm tra, công an và cơ quan nhà nước khác để xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và điều tra.

2. Thanh tra các cấp, các ngành căn cứ quy định pháp luật về thanh tra, Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu công tác của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cấp, ngành mình để xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2015. Trên cơ sở Kế hoạch đã được phê duyệt, Chánh thanh tra các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo triển khai kịp thời, đồng thời hướng dẫn các cơ quan có liên quan thực hiện.

3. Kế hoạch thanh tra sau khi được ban hành phải được gửi cho đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Các cơ quan thanh tra phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, đồng thời thực hiện việc sơ kết, tổng kết việc thanh tra, phát động phong trào thi đua, biểu dương người tốt, việc tốt, xử lý nghiêm người vi phạm, qua đó bảo đảm việc thực hiện Định hướng chương trình, Kế hoạch thanh tra đạt hiệu lực, hiệu quả.

4. Việc xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra cần thực hiện theo biểu mẫu quy định của Thanh tra Chính phủ gửi kèm theo Công văn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp, Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn cụ thể. /.

Nơi nhận: *(Đã)*

- Như kính gửi;
- Phó TTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c)
- Lãnh đạo TTCP;
- Các cục, vụ, đơn vị thuộc TTCP;
- Lưu: VT, Vụ KHTCTH (2b).

TỔNG THANH TRA



Huỳnh Phong Tranh

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2014

ĐỊNH HƯỚNG
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THANH TRA NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Năm 2014, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị, một số nền kinh tế lớn tăng trưởng khá, nhưng vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro, nhất là việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và những yếu tố không bền vững trong chính sách tài chính công dài hạn của một số nền kinh tế phát triển; tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi... nhưng Đảng, Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách vượt qua khó khăn giữ ổn định kinh tế vĩ mô, từng bước phát triển sản xuất, tạo tăng trưởng kinh tế hợp lý và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; quá trình tái cơ cấu kinh tế diễn ra chưa đồng bộ, hiệu quả đạt được chưa cao. Tình hình tham nhũng, tiêu cực, lãng phí còn diễn biến phức tạp xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Ngoài ra, tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Thanh tra Chính phủ và ngành thanh tra đã nỗ lực bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước triển khai công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nên cơ bản đã hoàn thành chương trình công tác thanh tra năm 2014. Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý theo thẩm quyền nhiều vi phạm pháp luật và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời các bất cập, thiếu sót trong hoạt động quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Năm 2015, là năm diễn ra nhiều ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước, đặc biệt là diễn ra Đại hội Đảng ở các cấp chính quyền địa phương, bộ, ngành. Mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển và nâng cao hiệu quả, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham

những, lãng phí. Hoạt động thanh tra cần có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng vào trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành; các cơ quan thanh tra cần tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp để kiểm tra, xác minh các nội dung có liên quan đến nhân sự cấp uỷ các cấp khi được giao; nâng cao chất lượng kết luận, kiến nghị và kết quả việc thực hiện sau thanh tra; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thuộc thẩm quyền của cơ quan thanh tra; tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả của công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra, gắn với việc tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra vừa bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, vừa bám sát, đáp ứng được các yêu cầu của việc phát triển kinh tế, xã hội ở các cấp, các ngành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra. Hoạt động thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, đồng thời chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là đối với các vụ việc vi phạm pháp luật đã chuyển sang cơ quan điều tra để khởi tố vụ án hình sự.

2. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài phức tạp; tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành.

3. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng chống tham nhũng, lãng phí, gắn với triển khai thanh tra việc thực hiện trách nhiệm nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ thanh tra

1.1. Thanh tra Chính phủ

- Thanh tra trách nhiệm đối với một số bộ, ngành trong công tác phòng chống buôn lậu; việc tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất

khẩu, nhập khẩu; việc quản lý mua sắm tài sản; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản; việc sản xuất và nhập khẩu trang thiết bị y tế và công trình y tế; việc thực hiện cơ chế xã hội hóa trong khám và chữa bệnh; việc thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thanh tra trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố về công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng Khu kinh tế, khu công nghiệp; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho các chương trình mục tiêu; việc thực hiện chức năng nhiệm vụ trong công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (cổ phần hoá); hoạt động tín dụng, ngân hàng (tái cơ cấu, xử lý nợ xấu...); một số dự án đầu tư xây dựng, Khu công nghiệp bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ¹, nguồn vốn ODA, nguồn vốn ngân sách nhà nước; quản lý nhà nước trong công tác thẩm định, phê duyệt, quy hoạch xây dựng.

- Thanh tra vụ việc do Thủ tướng Chính phủ giao; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thanh tra các chương trình mục tiêu, những lĩnh vực xét thấy cần thiết và những vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm; thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được bộ, ngành Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại một số bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ

a) Thanh tra hành chính:

- Thanh tra trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị chịu sự quản lý trực tiếp trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn, tài sản, hoạt động sự nghiệp có thu, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu chính phủ, dự án BOT, BT; việc chấp hành các quy định của pháp luật trên thị trường chứng khoán, bảo hiểm; chấp hành các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách; tình hình vay, đầu tư, khả năng trả nợ; việc quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu; việc thu, chi kinh phí đào tạo dạy nghề; chấp hành các quy định của pháp luật về giá gắn liền với công khai, minh bạch trong điều hành giá đối với các mặt hàng thiết yếu và bình ổn giá.

¹ Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra; trách nhiệm thực thi công vụ.

- Thanh tra lại các cuộc thanh tra do các đơn vị trực thuộc bộ, ngành Trung ương tiến hành thanh tra và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra các vụ việc do Bộ trưởng giao.

b) Thanh tra chuyên ngành:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do bộ, ngành, trong đó tập trung vào những vấn đề mà dư luận quan tâm².

1.3. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã trong công tác quản lý nhà nước tập trung vào: công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất, tổ chức tái định cư; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản; việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra việc quản lý và sử dụng vốn, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh, thành phố. Thanh tra các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA, BT, BOT, nguồn vốn ngân sách lớn.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được các sở, ngành và ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã tiến hành và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

- Thanh tra chuyên đề theo từng lĩnh vực (khi xét thấy cần thiết).

² Như: Khám chữa bệnh, sử dụng vắc xin, quản lý chất thải y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược; bảo vệ thực vật, quản lý, sử dụng vật tư nông nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá; an toàn giao thông, đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe, quản lý, sử dụng vốn bảo trì đường bộ, đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt, an toàn toàn hàng không; chính sách ưu đãi người có công, hoạt động dạy nghề, chính sách lao động, các chính sách xóa đói giảm nghèo, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức; việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tác giả, hoạt động mỹ thuật, quản lý và tổ chức lễ hội, quản lý di tích; sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường, an toàn bức xạ; việc quản lý sử dụng đất bãi bồi ven sông, bảo vệ môi trường, khoáng sản, khai thác sử dụng tài nguyên nước; hoạt động thương mại, điện tử, viễn thông, internet, cung cấp dịch vụ mạng xã hội; quản lý vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy, việc chấp hành pháp luật về phòng chống ma túy; hoạt động cấp tín dụng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, hoạt động đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần, kinh doanh chứng khoán; chống gian lận thương mại, xử lý nợ đọng thuế, hoàn thuế; chống buôn lậu, chống chuyển giá ...

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã và đối tượng được thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt tỉ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 80%.

- Kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, coi đây là việc làm thường xuyên của các cấp, các ngành. Mục tiêu là giảm khiếu nại, bức xúc, kéo dài, đoàn đông người.

- Triển khai việc thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân ở các cấp, các ngành; kiện toàn Ban Tiếp dân các cấp theo quy định của Luật Tiếp dân; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân (tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn).

3. Nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng

- Trước hết cần quan tâm rà soát hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng, nhất là việc hoàn thiện các quy định trong việc công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ của các cấp, các ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để đảm bảo chính xác thông tin khách quan, đúng sự thật để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao: đầu tư xây

dụng, đất đai, tín dụng, ngân hàng, thu ngân sách (thuế, hải quan), mua sắm công... và công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tổ chức tốt hoạt động đối thoại về phòng, chống tham nhũng; tham gia tích cực vào các hoạt động thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng ở các cấp, các ngành.

4. Thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện thể chế - xây dựng kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra

- Tổng kết Luật Phòng, chống tham nhũng, sơ kết Luật Thanh tra; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Tập trung vào nội dung hướng dẫn Luật tiếp công dân; các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các quy chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước và các cơ quan nhà nước khác.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, nâng bậc, thực hiện công tác chính sách đối với cán bộ toàn ngành, nâng cao chất lượng hoạt động giữ gìn pháp luật, kỷ luật của các cơ quan thanh tra, đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó chú trọng việc: xây dựng tổ chức bộ máy để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hoá thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2015, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra của mình và hướng dẫn Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thanh tra; đồng thời thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, bảo đảm việc xây dựng Kế hoạch thanh tra đúng Định hướng công tác thanh tra và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện Điều 36 Luật Thanh tra năm 2010, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Định hướng của Thanh tra Chính phủ chỉ đạo cơ quan thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra để ban hành.

3. Thanh tra các cấp, các ngành căn cứ quy định pháp luật về thanh tra, Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2015 đã được phê duyệt, hướng dẫn việc xây dựng Kế hoạch thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ.

yêu cầu công tác của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cấp, ngành mình xây dựng Kế hoạch thanh tra. Trên cơ sở Kế hoạch đã được phê duyệt, Chánh thanh tra các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo triển khai kịp thời, đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thanh tra trực thuộc bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và tình hình thực tế của bộ, ngành, địa phương.

4. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch thanh tra cần tăng cường việc phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan kiểm toán, kiểm tra, công an và cơ quan nhà nước khác để phòng ngừa, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và điều tra.

5. Kế hoạch thanh tra sau khi được ban hành phải được gửi cho đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Các cơ quan thanh tra phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, đồng thời thực hiện việc sơ kết, tổng kết việc thanh tra, phát động phong trào thi đua, biểu dương người tốt, việc tốt, xử lý nghiêm người vi phạm, qua đó bảo đảm việc thực hiện Định hướng chương trình, Kế hoạch thanh tra đạt hiệu lực, hiệu quả. /



THANH TRA CHÍNH PHỦ

.....(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/TTTr-.....(3) ngày tháng năm(4)

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm.....(5)

Kính gửi:..... (6)

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ.....(7);

Căn cứ.....(8);

Thanh tra(2).....kính trình.....(6).....
xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra năm....(5)....của.....(2).

(Nội dung kế hoạch thanh tra chi tiết tại Kế hoạch số...../KH-.....(3) của
.....(2).....kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
-
- Lưu: VT,..... A.xx (9)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

- (1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan trình phê duyệt kế hoạch thanh tra.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan trình phê duyệt kế hoạch thanh tra.
- (4) Địa danh, ngày, tháng, năm ban trình phê duyệt kế hoạch thanh tra.
- (5) Năm kế hoạch thanh tra.
- (6) Chức vụ người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra (Bộ trưởng Bộ..... Chủ tịch..... Cục trưởng Cục....., Giám đốc.....).
- (7) Căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra; hướng dẫn của cơ quan thanh tra cấp trên: thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; yêu cầu công tác quản lý của bộ, ngành, địa phương.
- (8) Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trình phê duyệt kế hoạch thanh tra.
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).
- (10) Chức vụ của người ký như Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra tỉnh...

.....(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/KH-.....(3) ngày tháng năm(4)

KẾ HOẠCH
Thanh tra năm.....(5)

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ.....(6)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU (7)

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (8)

2. Thanh tra chuyên ngành (9)

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các biện pháp tổ chức thực hiện

- Trách nhiệm thực hiện

Nơi nhận:

- ; (1)

- ;

- Lưu: VT, A.xx. (10)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành kế hoạch thanh tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành kế hoạch thanh tra.

(4) Địa danh, ngày, tháng, năm ban hành kế hoạch.

(5) Năm kế hoạch thanh tra.

(6) Căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra; hướng dẫn của cơ quan thanh tra cấp trên: thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; yêu cầu công tác quản lý của bộ, ngành, địa phương.

(7) Mục đích, yêu cầu căn cứ Điều 2, Luật Thanh tra năm 2010; định hướng chương trình thanh tra hàng năm; yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương; yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp...

- (8) Nêu khái quát nội dung kế hoạch thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra sẽ thực hiện, đối tượng thanh tra; nội dung thanh tra tập trung trên các lĩnh vực nào trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội; thanh tra theo yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng; thanh tra trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thanh tra chuyên đề, diện rộng...
- (9) Nêu khái quát nội dung kế hoạch thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra sẽ thực hiện, đối tượng thanh tra; nội dung thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực.
- (10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).
- (11) Chức vụ của người ký như Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra tỉnh...

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-..... ngày...../...../..... của.....)

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM

Thứ tự	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian tiến hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú

..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-..... (3) , ngày tháng năm 20..... (4)

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm (5)

.....(6)

Căn cứ.....; (7)

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....; (8)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm(5)....của Thanh tra.....
..... (có Danh mục các cuộc thanh tra kèm theo).

Điều
..... (9)/.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;

-

- Lưu: VT,..... A.xx (10)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan phê duyệt kế hoạch thanh tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan phê duyệt kế hoạch thanh tra.

(4) Địa danh, ngày, tháng, năm ban hành kế hoạch thanh tra.

(5) Năm kế hoạch thanh tra.

(6) Chức vụ người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra (Bộ trưởng Bộ....., Chủ tịch....., Cục trưởng Cục....., Giám đốc.....).

(7) Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra theo Thông tư số 01/TT-TTTP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

(8) Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra

(9) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành quyết định.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

(11) Chức vụ của người ký (Bộ trưởng Bộ....., Chủ tịch....., Cục trưởng Cục....., Giám đốc.....).

..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM(3)
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-.....(4) ngày/...../.....
của(2).....)

Thứ tự	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian tiến hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

- (1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ quan phê duyệt kế hoạch thanh tra.
(3). Năm kế hoạch thanh tra.
(4) Chữ viết tắt tên cơ quan phê duyệt kế hoạch thanh tra.
(5) Chức vụ của người ký (Bộ trưởng Bộ....., Chủ tịch....., Cục trưởng Cục..... Giám đốc.....).